

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (Nghị quyết số 52/2017/QH14), Chính phủ xin báo cáo Quốc hội như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

Tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XIV đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 với nội dung chủ yếu: giai đoạn 2017 - 2020 đầu tư 654km đường bộ cao tốc trên các đoạn Cao Bò (Nam Định) - Bãi Vọt (Hà Tĩnh), đoạn Cam Lộ (Quảng Trị) - La Sơn (Thừa Thiên Huế), đoạn Nha Trang (Khánh Hòa) - Dầu Giây (Đồng Nai) và Cầu Mỹ Thuận 2 (Tiền Giang và Vĩnh Long); tổng mức đầu tư 118.716 tỷ đồng, trong đó gồm 55.000 tỷ đồng vốn Nhà nước đầu tư tham gia thực hiện Dự án; 63.716 tỷ đồng vốn huy động ngoài ngân sách; phương án triển khai chia thành 11 dự án thành phần gồm 03 dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước và 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP; trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư căn cứ quy mô của từng dự án thành phần theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 về Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 và chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải (GTVT) phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương có liên quan, khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư Dự án theo quy định của pháp luật. Định kỳ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chủ trì cuộc họp để kiểm điểm tình hình thực hiện, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhằm đẩy nhanh tiến độ.

Để bảo đảm chất lượng, tiến độ và sự tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình triển khai dự án, Thủ tướng Chính phủ đã giao Hội đồng nghiệm thu Nhà nước tham gia giám sát quá trình triển khai Dự án, kiểm soát ngay từ

khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đến khi công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đồng thời, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thành lập Tổ giám sát công tác đấu thầu đối với Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Thành phần Tổ giám sát gồm đại diện các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Công an, Quốc phòng và Bộ GTVT để thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi

Đến tháng 10/2018, Bộ GTVT đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của toàn bộ 11 dự án thành phần. Tổng chiều dài toàn tuyến là 654,3 Km, cơ bản không đổi so với Nghị quyết số 52/2017/QH14. Tổng mức đầu tư của 11 dự án là 102.513 tỷ đồng, gồm 50.811 tỷ đồng vốn ngân sách nhà nước (trong đó 03 dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước là 14.279 tỷ đồng và 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP là 36.532 tỷ đồng) và 51.702 tỷ đồng vốn huy động ngoài ngân sách (*Chi tiết như phụ lục I kèm theo*).

Tổng mức đầu tư được tính toán với lãi vay huy động vốn đầu tư là 7,72%/năm theo quy định của Thông tư số 75/2017/TT-BTC ngày 21/7/2017 của Bộ Tài chính (*mức lãi suất vốn vay “không vượt quá 1,5 lần mức bình quân đơn giản của lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn tương ứng với thời gian thực hiện của hợp đồng dự án PPP trong 10 phiên đấu thầu phát hành thành công*), trong khi mức lãi suất vay dài hạn thực tế của thị trường tín dụng khoảng 10,5 ÷ 11%. Ngày 28/9/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 88/2018/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 12/11/2018) để tháo gỡ bất cập này. Sau khi có kết quả phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán, Bộ GTVT sẽ cập nhật tổng mức đầu tư và tính toán lại phương án tài chính, trong đó lãi vay huy động vốn đầu tư được tính theo Thông tư số 88/2018/TT-BTC tại thời điểm đấu thầu. Theo số liệu đến nay, phần vốn nhà nước tham gia dự án sau khi điều chỉnh lãi vay khoảng 55.000 tỷ đồng.

2. Công tác thiết kế kỹ thuật, dự toán

a) Đối với 03 dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước

- Dự án Cao Bồ - Mai Sơn: Đã hoàn thành phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (01 gói thầu).

- Dự án Cam Lộ - La Sơn: Đã phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật được 90,0km/98,3km (10 gói thầu/11 gói thầu).

- Cầu Mỹ Thuận 2: Đã thẩm định, phê duyệt gói thầu đường dẫn hai đầu cầu. Riêng phần cầu chính có kết cấu dây văng bắt đầu thẩm định từ tháng 10/2019.

b) Đối với 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP: Hiện nay đã cơ bản hoàn thành công tác khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, dự toán. Công tác thẩm định thiết kế đã được thực hiện từ tháng 8/2019, phê duyệt toàn bộ các gói thầu thiết kế kỹ thuật khoảng tháng 10/2019 và phê duyệt dự toán khoảng tháng 11/2019.

3. Công tác giải phóng mặt bằng

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 08 Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 08 dự án thành phần thuộc trường hợp phải lập Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật đất đai năm 2013.

Tháng 02/2019, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã chủ trì Hội nghị triển khai công tác giải phóng mặt bằng Dự án và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2019 về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành liên quan. Đối với địa phương, Thủ tướng yêu cầu phải huy động toàn bộ hệ thống chính trị của địa phương vào cuộc, bàn giao mặt bằng để phục vụ thi công trong thời gian sớm nhất, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Bộ GTVT đã bàn giao cơ bản toàn bộ cọc giải phóng mặt bằng của 11 dự án thành phần cho các địa phương; nguồn vốn bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng đã chuyển về kho bạc các địa phương.

Các địa phương đã thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng, lựa chọn xong đơn vị tư vấn; đang triển khai công tác đo đạc, kiểm đếm, lập phương án hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng.

Đến nay, dự án Cao Bồ - Mai Sơn đã bàn giao mặt bằng đạt 7,5km/15,2km và dự án Cam Lộ - La Sơn đã bàn giao 12km/98,3km, đủ điều kiện khởi công từ cuối tháng 8/2019. Đối với các dự án còn lại, dự kiến Quý I/2020 sẽ hoàn thành khoảng 70% mặt bằng các dự án.

4. Công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

a) Đối với 03 dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước

- Dự án Cao Bồ - Mai Sơn: Đang tổ chức đấu thầu nhà thầu gói thầu thầu đầu tiên để có thể khởi công khoảng tháng 10/2019.

- Dự án Cam Lộ - La Sơn: Đã khởi công xây dựng 02 gói thầu vào ngày 16/9/2019. 09 gói thầu còn lại đang chuẩn bị đấu thầu, dự kiến triển khai thi công trong Quý IV/2019.

- Cầu Mỹ Thuận 2: Đang hoàn thiện hồ sơ mời thầu, dự kiến tổ chức đấu thầu từ tháng 10/2019 và khởi công xây dựng phần đường dẫn và cầu dẫn trong Quý IV /2019.

b) Đối với 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP

- Công tác sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư

Theo khoản 2, Điều 15 Luật đấu thầu và Điều 9 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ, toàn bộ 08 dự án thành phần đầu tư theo hình thức PPP áp dụng hình thức đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư. Trong đó, giai đoạn sơ tuyển quốc tế (thực hiện trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt) sẽ đánh giá năng lực, kinh nghiệm để lựa chọn tối đa 05 nhà đầu tư đủ điều kiện và có điểm đánh giá cao nhất vào đấu thầu; giai đoạn đấu thầu (thực hiện trên cơ sở kết quả phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán theo Nghị quyết số 20/NQ-CP), nhà đầu tư trúng thầu là nhà đầu tư đạt điểm kỹ thuật và tài chính tốt nhất.

Để đáp ứng yêu cầu đấu thầu quốc tế, Bộ GTVT đã lựa chọn các đơn vị tư vấn hỗ trợ kỹ thuật (Deloitte, Ernst & Young) hỗ trợ lập hồ sơ mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trong hồ sơ mời sơ tuyển được xác định theo quy định của Nghị quyết số 52/2017/QH14, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT và Nghị quyết số 20/NQ-CP của Chính phủ, trong đó Bộ GTVT đã lựa chọn mức cận dưới tiêu chí về kinh nghiệm nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư trong nước có thể tham gia. Sau khi hoàn thành, Bộ GTVT đã lấy ý kiến các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp để hoàn chỉnh và tổ chức thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định pháp luật.

Đến ngày 15/5/2019 đã phát hành hồ sơ mời sơ tuyển toàn bộ 08 dự án thành phần cho các nhà đầu tư. Sau 2 tháng để chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển, đến ngày 15/7/2019, có 60 nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển gồm: 19 hồ sơ của nhà đầu tư Trung Quốc; 11 hồ sơ của nhà đầu tư Trung Quốc - Việt Nam; 15 hồ sơ của nhà đầu tư Việt Nam; 03 hồ sơ của nhà đầu tư Việt Nam - Pháp; 10 hồ sơ của nhà đầu tư Hàn Quốc; 01 hồ sơ của nhà đầu tư Hàn Quốc - Việt Nam; 01 hồ sơ của nhà đầu tư Philippines - Việt Nam.

Đến ngày 26/8/2019, các Ban quản lý dự án đã trình kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển. Theo kết quả đánh giá của Bên mời thầu và quá trình thẩm định làm rõ của các cơ quan thẩm định: có 04 dự án không có nhà đầu tư vượt qua sơ tuyển, 02 dự án có duy nhất 01 nhà đầu tư vượt qua sơ tuyển, 01 dự án có 02 nhà đầu tư vượt qua sơ tuyển, 01 dự án có 03 nhà đầu tư vượt qua sơ tuyển.

Do hệ thống pháp luật về hình thức PPP của Việt Nam chưa hoàn thiện, chưa cho phép Chính phủ áp dụng cơ chế bảo lãnh về doanh thu tối thiểu, bảo lãnh doanh thu tối thiểu, cam kết chuyển đổi ngoại tệ, bảo hiểm bên thứ ba thay thế Chính phủ thực hiện cam kết trong hợp đồng..., nên dự án chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng quốc tế; nội dung này đã được phản ánh qua thực tế số lượng nhà đầu tư quốc tế tham dự sơ tuyển cũng như kết quả đánh giá của Bên mời thầu như nêu trên (nhiều dự án không có nhà đầu tư nào vượt qua sơ tuyển hoặc rất ít nhà đầu tư vượt qua sơ tuyển), cho thấy tính cạnh tranh không cao.

Trong điều kiện tình hình kinh tế vĩ mô trong nước đang có mức tăng trưởng cao và ổn định, đồng thời đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông là dự án quan trọng quốc gia, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình thực tiễn trong nước và khu vực, trên cơ sở ý kiến thống nhất của các cơ quan, ngày 14/9/2019 Bộ trưởng Bộ GTVT đã quyết định hủy sơ tuyển theo hình thức đấu thầu quốc tế và chuyển sang đấu thầu rộng rãi trong nước để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án với mục tiêu phát huy nội lực, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước tham gia đầu tư dự án quan trọng quốc gia, nhằm phát triển năng lực doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Việc hủy sơ tuyển nêu trên đã được quy định tại hồ sơ mời sơ tuyển quốc tế đã phát hành *"bên mời thầu có quyền hủy sơ tuyển mà không cần nêu bất kỳ lý do nào"*.

Bộ GTVT đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh hồ sơ mời sơ tuyển để phù hợp với hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Ngày 10/10/2019, Bộ GTVT đã thông báo mời sơ tuyển và dự kiến hoàn thành công tác sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư khoảng tháng 02/2020.

- Công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Bộ GTVT đã giao các Ban Quản lý dự án phối hợp với các đơn vị tư vấn hỗ trợ kỹ thuật (Deloitte, Ernst & Young và Castalia) xây dựng hồ sơ mời thầu và dự thảo hợp đồng theo đúng quy định pháp luật Việt Nam. Dự kiến sau khi hoàn thành (khoảng tháng 11/2019), Bộ GTVT sẽ lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan để hoàn chỉnh.

Sau khi có kết quả phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán, Bộ GTVT sẽ cập nhật hồ sơ mời thầu và tổ chức thẩm định, phê duyệt (dự kiến tháng 12/2019).

5. Kế hoạch giải ngân vốn

Tổng nguồn vốn đã bố trí theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 là 55.000 tỷ đồng, trong đó khoảng 27.306 tỷ đồng để thực hiện toàn bộ công tác giải phóng mặt bằng 11 dự án và xây dựng 03 dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước; 27.694 tỷ đồng hỗ trợ một phần chi phí xây dựng cho 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP để đảm bảo tính khả thi.

Theo Nghị quyết số 20/NQ-CP, tổng vốn đầu tư và phương án tài chính trong hồ sơ mời thầu được xác định theo thiết kế kỹ thuật - dự toán để đấu thầu nhà đầu tư. Đồng thời, đối với phần vốn hỗ trợ chi phí xây dựng 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP chỉ được giải ngân sau khi đã giải ngân hết 50% vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư và thực hiện giải ngân song song theo tỷ lệ các phần vốn đầu tư của Nhà nước, vốn vay thương mại và vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trên cơ sở khối lượng thực hiện được nghiệm thu. Nhà đầu tư có tối đa 6 tháng để thu xếp vốn vay tín dụng và thực hiện các thủ tục giải ngân.

Kế hoạch vốn ban đầu được xây dựng căn cứ vào trình tự thủ tục, thời gian được quy định chặt chẽ về đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế; sơ tuyển quốc tế nhà đầu tư; đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà đầu tư và tiến độ hoàn thành công tác thiết kế - kỹ thuật. Theo đó, trường hợp đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà đầu tư thành công, dự kiến đến tháng 4/2020 mới có thể ký kết hợp đồng. Do vậy, trong năm 2019 Bộ GTVT chưa đăng ký kế hoạch vốn của phần hỗ trợ chi phí xây dựng cho 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP.

Kế hoạch và tiến độ giải ngân Dự án như sau:

- Năm 2018: đã giải ngân 142,141 tỷ đồng cho công tác chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2019: Theo kế hoạch vốn được giao 7.062 tỷ đồng, trong đó kinh phí cho công tác GPMB khoảng 4.118 tỷ đồng (đã chuyển về kho bạc các địa phương), còn lại khoảng 2.944 tỷ đồng dự kiến thanh toán cho công tác tư vấn, chi phí khác và một phần cho xây lắp của dự án đầu tư công. Tính đến tháng 9 năm 2019, toàn bộ các dự án thành phần đã giải ngân được 988,015 tỷ đồng. Từ nay đến cuối năm, các địa phương sẽ tập trung công tác chi trả đền bù GPMB; tạm ứng hợp đồng xây lắp cho 03 dự án đầu tư công, dự kiến sẽ giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được giao.

- Năm 2020: Dự kiến giải ngân khoảng 11.037 tỷ đồng.

- Đối với số vốn còn lại khoảng 36.759 tỷ đồng, Bộ GTVT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý; hiện nay Thủ tướng Chính phủ đang giao cho các bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật và Nghị quyết số 52/2017/QH14 của Quốc hội.

6. Đánh giá kết quả thực hiện

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 52/2017/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 20/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai Dự án tuân thủ các quy định pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch,

hiệu quả, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện và quản lý Dự án. Đến nay, đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, do Dự án đi qua nhiều địa phương, phạm vi giải phóng mặt bằng lớn, đặc biệt là quy định pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư còn chưa hoàn thiện, nên trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cần có sự chỉ đạo của Chính phủ, sự hỗ trợ của các bộ, ngành và cũng như sự vào cuộc quyết liệt của các địa phương.

Về tiến độ triển khai dự án: So với tiến độ Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2018 tại văn bản số 489/BC-CP ngày 13/10/2018, đến nay tiến độ của các dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước cơ bản bảo đảm, riêng các dự án đầu tư theo hình thức PPP sẽ phải kéo dài thêm khoảng 3 tháng.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TIẾP THEO

1. Đối với 03 dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước

Dự kiến khởi công các gói thầu đầu tiên của các dự án vào Quý IV/2019 và các gói thầu còn lại vào đầu năm 2020.

Trong năm 2020, Bộ GTVT sẽ tập trung tổ chức triển khai thi công các gói thầu đã khởi công. Đồng thời hoàn thiện các thủ tục để thi công các gói thầu còn lại trong Quý I/2020.

2. Đối với 08 dự án đầu tư theo hình thức PPP

- Công tác sơ tuyển nhà đầu tư trong nước: Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển trong nước tháng 10/2019. Thời gian tối thiểu để nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển 30 ngày, dự kiến mở thầu tháng 11/2019. Theo quy định pháp luật, thời gian đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển khoảng 30 ngày; thẩm định, phê duyệt khoảng 40 ngày. Như vậy, trường hợp thuận lợi có thể hoàn thành công tác sơ tuyển trong tháng 02/2020.

- Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: theo quy định của pháp luật, thời gian tối đa cho phép để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là 270 ngày (không tính thời gian thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển do có thể thực hiện song song với công tác sơ tuyển và chưa bao gồm thời gian đàm phán, ký hợp đồng). Thời gian thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư là 40 ngày; phê duyệt hồ sơ mời thầu 20 ngày, dự kiến phát hành hồ sơ mời thầu tháng 04/2020. Nhà đầu tư có thời gian tối thiểu 60 ngày để chuẩn bị hồ sơ dự thầu, dự kiến đóng thầu tháng 06/2020. Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu khoảng 90 ngày và thời gian thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu khoảng 50 ngày. Như vậy, trường hợp thuận lợi có thể hoàn thành công tác đấu thầu nhà đầu tư khoảng

tháng 11/2020. (Chi tiết thời gian thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư như Phụ lục II kèm theo).

Tiến độ dự kiến nêu trên là theo quy định pháp luật và không có các tình huống đấu thầu phức tạp phát sinh. Trong quá trình thực hiện, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị có giải pháp rút ngắn tối đa thời gian trong phạm vi pháp luật cho phép nhằm đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà đầu tư và dự kiến vào cuối tháng 8/2020 hoàn thành việc đấu thầu.

3. Công tác giải phóng mặt bằng

Bộ GTVT sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương tập trung hoàn thành công tác GPMB, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP để có thể bàn giao 100% mặt bằng sạch cho nhà đầu tư theo tiến độ hợp đồng.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về công tác giải phóng mặt bằng

- Tại Thông báo số 221/TB-VPCP ngày 26/6/2019, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã chỉ đạo các Bộ ngành có các công trình kỹ thuật (như công trình điện, thủy lợi, thông tin truyền thông...) nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng Dự án, khẩn trương phối hợp với Bộ GTVT và các địa phương để kịp thời di dời. Tuy nhiên, quá trình thực hiện một số hạng mục công trình hạ tầng quan trọng (như đường dây tải điện 100KV-500KV của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, hệ thống đường cáp quang,...) do thủ tục phức tạp nên công tác triển khai còn chậm.

- Đối với các khu vực giải phóng mặt bằng có bố trí tái định cư tiến độ sẽ chậm hơn do phải hoàn thành xây dựng khu tái định cư trước để người dân di dời và thu hồi đất; trong khi các thủ tục xây dựng khu tái định cư theo quy định phải đấu thầu công khai để lựa chọn đơn tư vấn, nhà thầu thi công.

2. Về nguồn vốn tín dụng dài hạn trong nước

Việc huy động tín dụng của các nhà đầu tư trong nước chủ yếu dựa vào tổ chức tín dụng trong nước, trong khi dư nợ nguồn vốn vay tín dụng dài hạn của các ngân hàng trong nước đang ở mức cao, hình thức chủ yếu là huy động ngắn hạn để cho vay dài hạn; trong khi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ tối đa sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn giảm dần còn 40% từ ngày 01/01/2018 và sẽ tiếp tục giảm trong giai đoạn tới.

Để tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn tín dụng cho Dự án, Chính phủ đang chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành liên quan đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp phù hợp bảo đảm cung cấp đủ các nguồn vốn đáp ứng việc triển khai dự án.

3. Tiến độ thực hiện dự án

Đối với các dự án đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước có thể kiểm soát được tiến độ bảo đảm theo yêu cầu của Quốc hội. Tuy nhiên, đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP còn phụ thuộc vào thị trường và khả năng huy động vốn vốn tín dụng dài hạn như đã nêu ở trên; Đồng thời, việc chuyển từ đầu thầu quốc tế sang đấu thầu rộng rãi trong nước là yếu tố khách quan, làm chậm tiến độ khoảng 3 tháng. Theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 của Quốc hội, trường hợp không lựa chọn được nhà đầu tư, Chính phủ sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định.

4. Việc thực hiện trách nhiệm nhà nước trong hợp đồng

Theo quy định, nhà nước có trách nhiệm thực hiện: khảo sát, thiết kế kỹ thuật - dự toán; giải phóng mặt bằng; bố trí, giải ngân nguồn vốn nhà nước tham gia dự án... Trong hợp đồng ký kết giữa hai bên, Chính phủ có trách nhiệm đền bù các tổn thất cho nhà đầu tư khi thực hiện không đảm bảo về tiến độ, chất lượng những nội dung thuộc trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, hiện nay nguồn vốn và thẩm quyền quyết định để đền bù cho nhà đầu tư chưa được quy định trong Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công. Thực tiễn cho thấy, có rất nhiều nội dung khó có thể đảm bảo tiến độ, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng. Theo quy định, công tác giải phóng mặt bằng do địa phương thực hiện, trường hợp chậm bàn giao mặt bằng thuộc trách nhiệm của địa phương, trong khi nguồn vốn thực hiện giải phóng mặt bằng được bố trí trong Dự án. Để xử lý nội dung này, hiện nay, Bộ GTVT đang yêu cầu các Tư vấn giao dịch (Deloitte, Ernst & Young và Castalia) nghiên cứu để đề xuất phương án báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để bảo đảm việc triển khai Dự án theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 của Quốc hội, Chính phủ kiến nghị Quốc hội:

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14, đồng thời chỉ đạo các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai Dự án, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

- Có ý kiến với các Đoàn Đại biểu Quốc hội các địa phương có dự án đi qua, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ và kịp thời có ý kiến các cơ quan địa phương giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc (nếu có) trong trình triển khai thực hiện Dự án, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư để sớm bàn giao mặt bằng cho Dự án.

Trên đây là tình hình triển khai Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc; các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các vụ: KTTH, QHĐP;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, TP, CA, QP, GTVT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, CN.

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thể

Phụ lục I
QUY MÔ, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ - DỰ ÁN XÂY DỰNG MỘT SỐ ĐOẠN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC
TRÊN TUYẾN BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2020
(Kèm theo Báo cáo số 463/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Tên dự án	Quy mô		Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)						Nguồn vốn (tỷ đồng)		Thời gian thu phí	Hình thức đầu tư
		Chiều dài (km)	Số làn /Bên	Tổng	Chi phí xây dựng	Chi phí GPMB	Chi phí QLDA, TV, khác	Chi phí dự phòng	Lãi vay	Vốn BOT	Vốn đầu tư của Nhà nước		
1	Cao Bồ - Mai Sơn	15,2	4/17	1.607	1.305		148	154			1.607		Đầu tư công
2	Mai Sơn - Quốc lộ 45	63,4	4/17	12.918	8.074	1.901	829	1.539	575	9.749	3.169	22,58 năm	PPP
3	Quốc lộ 45 - Nghi Sơn	43,3	4/17	6.333	3.825	1.052	443	764	249	4.330	2.003	21,5 năm	PPP
4	Nghi Sơn - Diễn Châu	50,0	4/17	8.381	5.124	1.423	593	924	317	5.831	2.550	20,33 năm	PPP
5	Diễn Châu - Bãi Vọt	49,3	4/17	13.338	9.137	1.303	989	1.623	286	5.261	8.077	18,92 năm	PPP
6	Cam Lộ - La Sơn	98,4	2/12	7.669	5.586	435	860	788			7.669		Đầu tư công
7	Nha Trang - Cam Lâm	49,5	4/17	7.615	5.004	819	602	1.051	139	2.557	5.058	17,75 năm	PPP
8	Cam Lâm - Vĩnh Hảo	78,5	4/17	13.687	10.046	692	1.108	1.509	332	4.376	9.311	18,83 năm	PPP
9	Vĩnh Hảo - Phan Thiết	100,8	4/17	11.603	7.561	1.344	744	1.535	419	7.719	3.884	18,17 năm	PPP
10	Phan Thiết - Dầu Giây	99,0	4/25	14.359	8.871	2.055	1.025	1.705	703	11.879	2.480	14,58 năm	PPP
11	Cầu Mỹ Thuận 2	7,0	6/25	5.003	3.389	407	441	766			5.003		Đầu tư công
	Tổng cộng	654,3		102.513	67.922	11.431	7.782	12.358	3.020	51.702	50.811		
	03 dự án đầu tư công	120,55		14.279	10.280	842	1.449	1.708	-	-	14.279,0		
	08 dự án PPP	533,75		88.234	57.642	10.589	6.333	10.650	3.020	51.702	36.532,0		

Phụ lục II
QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THỜI GIAN TRONG QUÁ TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
THEO HÌNH THỨC ĐẤU THẦU RỘNG RÃI TRONG NƯỚC
(Kèm theo Báo cáo số 463/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư được quy định trong Luật Đấu thầu và Nghị định số 30/2015NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

1. Công tác sơ tuyển lựa chọn Nhà đầu tư

Tổng thời gian thực hiện công tác sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư tối đa cho phép là 170 ngày (kể từ ngày thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển). Chi tiết các công việc như sau:

<i>Công việc</i>	<i>Theo quy định pháp luật</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Ghi chú</i>
Thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển	tối đa 30 ngày	5 ngày	Khoản 9 Điều 6 Nghị định 30
Phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển	tối đa 20 ngày	5 ngày	Khoản 10 Điều 6 Nghị định 30
Đăng tải thông báo mời sơ tuyển trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	không muộn hơn 07 ngày làm việc	02 ngày	Điểm c, khoản 1, Điều 5 Nghị định số 30 <i>(Sau khi có quyết định phê duyệt HSMST)</i>
Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển	tối thiểu 3 ngày làm việc	3 ngày	Khoản 3 Điều 6 Nghị định 30
Chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển <i>(Nhà đầu tư thực hiện)</i>	tối thiểu 30 ngày	30 ngày	Khoản 6 Điều 6 Nghị định 30
Mở, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển	tối đa 30 ngày	20 ngày	Khoản 7 Điều 6 Nghị định 30
Thẩm định kết quả sơ tuyển	tối đa 30 ngày	20 ngày	Khoản 9 Điều 6 Nghị định 30
Phê duyệt kết quả sơ tuyển	tối đa 20 ngày	10 ngày	Khoản 10 Điều 6 Nghị định 30
Tổng cộng	170 ngày	95 ngày	

2. Công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Tổng thời gian thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tối đa cho phép là 270 ngày (kể từ ngày trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư đến khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư). Chi tiết các công việc như sau:

<i>Công việc</i>	<i>Theo quy định pháp luật</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Ghi chú</i>
Thẩm định kế hoạch lựa chọn NĐT	tối đa 30 ngày	10 ngày	Khoản 9 Điều 6 Nghị định 30
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn NĐT	tối đa 10 ngày	05 ngày	Khoản 2 Điều 6 Nghị định 30
Thẩm định hồ sơ mời thầu (<i>thực hiện song song với công tác sơ tuyển nhà đầu tư nên không tính thời gian</i>)	tối đa 30 ngày		Khoản 9 Điều 6 Nghị định 30
Phê duyệt hồ sơ mời thầu	tối đa 20 ngày	05 ngày	Khoản 10 Điều 6 Nghị định 30
Đăng tải thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	không muộn hơn 07 ngày làm việc	01 ngày	Điểm c, khoản 1, Điều 5 Nghị định số 30 (sau khi có quyết định phê duyệt HSMT)
Phát hành hồ sơ mời thầu	tối thiểu 03 ngày làm việc	3 ngày	Khoản 3 Điều 6 Nghị định 30 (kể từ ngày đăng tải thông báo mời thầu)
Chuẩn bị hồ sơ dự thầu (<i>nhà đầu tư thực hiện</i>)	tối thiểu 60 ngày	60 ngày	Khoản 6 Điều 6 Nghị định 30
Mở, đánh giá hồ sơ dự thầu	tối đa 90 ngày	60 ngày	Khoản 8 Điều 6 Nghị định 30
Thẩm định kết quả đánh giá lựa chọn NĐT	tối đa 30 ngày	20 ngày	Khoản 9 Điều 6 Nghị định 30
Phê duyệt kết quả lựa chọn NĐT	tối đa 20 ngày	10 ngày	Khoản 10 Điều 6 Nghị định 30
Tổng cộng	270 ngày	174 ngày	